TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HS-ST
Ngày: 18-3-2025

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Lê Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Cang và ông Lương Công Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Đức Duy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hữu – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 170/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2025, đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Thành T, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 16/5/2003 tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Tổ A, Khu phố D, Phường B, thành phố T, Phú Yên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1970 và bà Bùi Thị P (chết); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/4/2023, bị Công an thành phố T xử phạt hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/12/2023. Có mặt.

2/ Mai Đ, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12/11/1995 tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: 3 T, Phường D, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai H1, sinh năm 1965 và bà Phạm Thị T1, sinh năm 1963; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22/10/2009, bị Công an thành phố T xử phạt hành chính, cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 29/8/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa xử phạt 04 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 18/9/2024, bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa xử phạt 15 tháng tù về tội Cố

ý gây thương tích, theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/3/2025. Có mặt.

3/ Dương Tuấn K, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/5/2006 tại tỉnh Phú Yên *(Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 07 tháng 15 ngày)*; Nơi cư trú: 3 N, Phường F (nay là Phường D), thành phố T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn A, sinh năm 1983 và bà Phan Thị H2, sinh năm 1988; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 22/9/2023, bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt 02 năm tù về tội Giết người, theo quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam A3 – Bộ C2. Có mặt.

4/ Đoàn Anh D, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 08/6/2002 tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: A N, Phường C (nay là Phường E), thành phố T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông không xác định và bà Đoàn Nguyên T2, sinh năm 1983; Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 05/8/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy và trợ giúp xã hội tỉnh Phú Yên, thời gian 18 tháng. Chấp hành xong ngày 14/9/2022. Nhân thân: Ngày 22/12/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, tỉnh Khánh Hòa khởi tố bị can về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Dương Tuấn K*: Ông Nguyễn N – Luật sư ký hợp đồng của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Chị Bùi Nguyễn Thục L, sinh năm: 2006; Địa chỉ: 0 L, Phường A, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2/ Chị Trần Yến L1, sinh năm: 2003; Địa chỉ: khu phố N, Phường A, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

3/ Ông Trịnh Phúc T3, sinh năm: 1992; Địa chỉ: 0 N, Phường D, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

4/ Anh Thái Hồng P1, sinh năm: 2005; Địa chỉ: khu phố B T, Phường G, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 15/12/2022, Nguyễn Thành T, Mai Đ, Trần Yến L1 và Bùi Nguyễn Thục L (sinh ngày 22/5/2006) uống nước tại quán C3 trên đường L, Phường C, thành phố T. Trước đó T đã liên hệ người tên C thuê căn hộ M Tòa nhà A Phú Yên thuộc Phường G, thành phố T (viết tắt Tòa nhà

A1) để sử dụng ma túy, nên T rủ Đ, L và L1 đến Tòa nhà A1 để sử dụng ma túy thì tất cả đồng ý. T gọi cho Đoàn Anh D qua facebook " Duy A2" hỏi mua 04 viên thuốc lắc, D đồng ý bán với giá 300.000 đồng/01 viên. Sau đó, D liên hệ với người tên B (không rõ lai lịch) đặt mua 04 viên thuốc lắc để bán lại cho T, thì người này đồng ý và hẹn D đến ngã tư đường L - T thuộc Phường G, thành phố T để giao bán ma túy. Tại điểm hẹn, D gặp nam thanh niên không rõ lai lịch vứt 04 viên thuốc lắc được gói trong giấy vệ sinh màu trắng xuống đường rồi bỏ đi, D lấy gói ma túy đem đến Tòa nhà A1 để bán lại cho T lấy 1.200.000 đồng, sau đó khoảng 03 ngày D gặp người tên B trả 1.200.000 đồng tiền mua ma tuý.

Nhóm T, Đ, L, L1, sau khi thống nhất sử dụng ma túy, T chở L, Đ chở L1 đến Tòa nhà A1. Trên đường đi, Đ gọi điện thoại rủ Dương Tuấn K sử dụng ma túy, K đồng ý. Đông đến đón K, K điều khiển chở Đ và L1. Đ tiếp tục nhắn tin rủ Trịnh Phúc T3 sử dụng ma túy. Khi đến Tòa nhà A1, K và L1 vào gặp T, L và D. Còn Đ điều khiển xe đi đón, chở T3 đến để cùng sử dụng ma túy. Khi T, K, L, L1 và D đi lên sảnh tầng 19, T đưa D 1.200.000 đồng trả tiền mua ma túy, D đưa T gói giấy vệ sinh đựng 04 viên thuốc lắc rồi D bỏ đi. T dẫn K, L, L1 vô trong căn hộ M-1918 thấy người nam tên D1 và người nữ (không rõ lai lịch) trên sàn phòng có 01 đĩa sứ đựng ma túy khay, thấy nhóm T vô nên hai người này bỏ đi. Khi Đ và T3 đến thì K xuống dẫn lên căn hộ C. Tại căn hộ, T lấy gói giấy vệ sinh đựng 04 viên thuốc lắc bẻ nhỏ thành nhiều mảnh rồi lấy thẻ nhựa xào, kẻ đường ma túy khay trên đĩa sứ, T lấy tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng cuốn lại gắn vào vỏ đầu lọc thuốc lá làm thành ống hít ma túy khay. L nhắn tin đến tài khoản facebook Kiệt N1 thuê loa, đèn rồi rủ L1 đi lấy loa, đèn ở tầng 10 Tòa nhà A. L1 dùng điện thoại kết nối bluetooth với loa và bật nhạc, K bật đèn nháy. Sau khi chuẩn bị ma túy xong, T, Đ, T3, K, L và L1 cùng nhau sử dụng ma túy khay bằng cách dùng ống hít làm bằng tờ tiền polyme hít ma túy trên đĩa sứ và uống thuốc lắc với nước C1, T3 không sử dụng thuốc lắc.

Trong lúc đang sử dụng ma túy, thấy hết ma túy khay nên T liên hệ người tên B1 chưa xác định lai lịch mua nửa hộp 5 ma túy khay. T xuống dưới sảnh Tòa nhà A1 gặp người nam thanh niên (không rõ lai lịch) lấy 01 bì ma túy khay và đưa người này 3.000.000 đồng. T lên căn hộ M, lấy bì ma túy khay đổ ra đĩa sứ rồi dùng thẻ nhựa tán mịn, xào, kẻ đường để T, Đ và T3 cùng sử dụng. Khang nhắn tin qua facebook cho Thái Hồng P1, sinh ngày 06/01/2005 rủ sử dụng ma túy thì P1 đồng ý. P1 đến thấy ma túy khay trên đĩa sứ và 01 mảnh viên thuốc lắc, P1 lấy sử dụng. Khoảng 05 giờ 10 phút ngày 16/12/2022, T, Đ, L, L1, K, T3 và P1 chuẩn bị ra về thì Công an kiểm tra hành chính tại căn hộ M Tòa nhà A, phát hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy. Kết quả thử nhanh bằng que thử ma túy, xác định T, L, L1, K và P1 đều dương tính với ma túy loại MDMA, Ketamine, Methamphetamine; T3 dương tính với ma túy loại Ketamine.

Vật chứng, đồ vật, tài sản tạm giữ: 01 đĩa sứ tròn màu trắng; 01 điện thoại Iphone của Nguyễn Thành T, 01 điện thoại Iphone của Dương Tuấn K, 01 điện thoại Iphone của Thái Hồng P1, 01 điện thoại Iphone của Trịnh Phúc T3, 01 điện thoại Iphone của Trần Yến L1, 01 điện thoại Iphone của Bùi Nguyễn Thục

L; 01 loa màu đen có chữ JBL, 01 đèn màu trắng kiểu dáng phi hành gia, 01 đèn màu đen hình chữ nhật, 01 đèn màu trắng dạng hình hộp.

Tại Bản cáo trạng số 155/CT-VKSTH ngày 28/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thành T, Mai Đ, Dương Tuấn K về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Đoàn Anh D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo Dương Tuấn K trình bày: Bị cáo K phạm tội khi mới hơn 16 tuổi, tâm sinh lý chưa phát triển, nhận thức pháp luật còn yếu kém; mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là quá nặng nên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo K dưới khung Viện kiểm sát truy tố và dưới mức Viện kiểm sát đề nghị để bị cáo yên tâm cải tạo tốt.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trịnh Phúc T3, Bùi Nguyễn Thục L không có yêu cầu gì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa luận tội giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành T, Mai Đ, Dương Tuấn K phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; bị cáo Đoàn Anh D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo T, Đ, K; Áp dụng Điều 56, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo K; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù. Xử phạt bị cáo Mai Đ từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo T, Đ tính từ ngày bắt tạm giam. Xử phạt bị cáo Dương Tuấn K từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt tại Bản án số 11/2023/HS-ST-NCTN, ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên; buộc bị cáo K chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đoàn Anh D, xử phạt bị cáo D từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bắt thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 đĩa sứ tròn màu trắng. Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Iphone của Nguyễn Thành T, 01 điện thoại Iphone của Dương Tuấn K; 01 loa màu đen có chữ JBL, 01 đèn màu trắng kiểu dáng phi hành gia, 01 đèn màu đen hình chữ nhật, 01 đèn màu trắng dạng hình hộp. Trả

lại cho Thái Hồng P1 01 điện thoại Iphone; trả lại cho Trịnh Phúc T3 01 điện thoại Iphone; trả lại cho Trần Yến L1 01 điện thoại Iphone; trả lại cho Bùi Nguyễn Thục L 01 điện thoại Iphone. Buộc bị cáo Đoàn Anh D nộp lại số tiền 1.200.000 đồng để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của nhau, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 16/12/2022 tại Tòa nhà A Phú Yên thuộc Phường G, thành phố T, tỉnh Phú Yên, Nguyễn Thành T, M, Dương Tuấn K (16 tuổi 7 tháng 15 ngày) đã có hành vi tổ chức cho T, Đ, K, Trịnh Phúc T3, Bùi Nguyễn Thục L (16 tuổi 6 tháng 24 ngày), Trần Yến L1 và Thái Hồng P1 (17 tuổi 11 tháng 10 ngày) sử dụng trái phép chất ma túy. Cùng vào thời gian và địa điểm nêu trên, Đoàn Anh D có hành vi bán trái phép 04 viên thuốc lắc, là loại ma tuý MDMA cho Nguyễn Thành T thu số tiền 1.200.000 đồng. Hành vi của các bị cáo T, Đ, K đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung "Đối với 02 người trở lên" và "Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác, gây tác hại rất lớn về nhiều mặt, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy tại địa phương. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; các bị cáo T, Đ, K nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện; bị cáo D nhận thức được hành vi mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần áp dụng mức

hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi bị phát hiện các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi về hành vi phạm tội của mình; nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm một phần hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo yên tâm học tập, cải tạo tốt.

[5] Về tính chất, vai trò tham gia của các bị cáo trong tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy": Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, chỉ thực hiện những hành vi chuẩn bị các điều kiện cần thiết để sử dụng trái phép chất ma túy, không có sự phân công, cấu kết chặt chẽ giữa các bị cáo. Trong vụ án, bị cáo T đóng vai trò chính, là người khởi xướng, rủ Mai Đ, Bùi Nguyễn Thục L (16 tuổi 6 tháng 24 ngày) và Trần Yến L1 sử dụng trái phép chất ma túy; chuẩn bị địa điểm, chuẩn bị ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy để cung cấp cho cả nhóm sử dụng. Tính chất tham gia và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo T cao hơn các bị cáo khác nên phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

[6] Bị cáo Mai Đ có hành vi rủ Dương Tuấn K (16 tuổi 7 tháng 15 ngày) và Trịnh Phúc T3 sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo Dương Tuấn K có hành vi rủ Thái Hồng P1 (17 tuổi 11 tháng 10 ngày) sử dụng ma túy, cùng với T, Đ tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy. Tính chất tham gia và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo Đ thấp hơn bị cáo T nhưng cao hơn bị cáo K nên mức hình phạt của bị cáo Đ thấp hơn so với T nhưng cao hơn so với K. Vai trò của bị cáo K thấp hơn các đồng phạm khác nên mức hình phạt của bị cáo K cũng thấp hơn so với các bị cáo khác.

[7] Xét bị cáo K tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội mới 16 tuổi 7 tháng 15 ngày, là người chưa thành niên, khả năng nhận thức và điều khiển hành vi còn hạn chế, nên áp dụng Điều 91 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 của Luật Tư pháp người chưa thành niên để xem xét, quyết định một mức hình phạt tương xứng, theo đó mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá ba phần năm mức phạt tù mà điều luật quy định, giúp bị cáo sớm cải tạo tốt, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Bị cáo Dương Tuấn K đang chấp hành hình phạt tù theo Bản án số 11/2023/HS-ST-NCTN, ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên thì bị xét xử về hành vi phạm tội trước khi bản án này có hiệu lực pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự, Điều 122 của Luật Tư pháp người chưa thành niên tổng hợp hình phạt của nhiều bản án, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Thời gian đã chấp hành hình phạt của bản án trước được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo T, Đ, K chỉ vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân mới tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho bản thân và các đối tượng khác sử dụng ma túy trái phép, không vì mục đích thu lợi bất chính; bị

cáo D không có nghề nghiệp, không có thu nhập hay tài sản gì khác nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Đối với người tên B bán ma túy cho Đoàn Anh D và người tên B1 bán ma túy cho Nguyễn Thành T, do không xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với các đối tượng có tên C, D1 và 01 người nữ có mặt tại nơi xảy ra vụ án, do chưa xác định được lai lịch và hành vi của những người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tách nguồn tin về tội phạm để tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý theo pháp luật.

Đối với Trịnh Phúc T3, Bùi Nguyễn Thục L, Thái Hồng P1 và Trần Yến L1 là các đối tượng được rủ đến sử dụng ma tuý, không tham gia bàn bạc, thống nhất hay có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý nên hành vi không cấu thành tội phạm.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 đĩa sứ tròn màu trắng là tang vật, công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Iphone của Nguyễn Thành T, 01 điện thoại Iphone của Dương Tuấn K. Các bị cáo dùng các điện thoại này để liên lạc mua ma túy, trao đổi, rủ người khác sử dụng trái phép chất ma túy, là công cụ phạm tội, còn giá trị sử dụng nên tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 loa màu đen có chữ JBL, 01 đèn màu trắng kiểu dáng phi hành gia, 01 đèn màu đen hình chữ nhật, 01 đèn màu trắng dạng hình hộp là tang vật phạm tội, còn giá trị sử dụng nên tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại Iphone của Thái Hồng P1; 01 điện thoại Iphone của Trịnh Phúc T3; 01 điện thoại Iphone của Trần Yến L1; 01 điện thoại Iphone của Bùi Nguyễn Thục L; không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với số tiền 1.200.000 đồng bị cáo Đoành Anh D2 thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy nên buộc bị cáo D2 nộp lại để tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Thành T, Mai Đ và Dương Tuấn K phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Tuyên bố: bị cáo Đoàn Anh D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành T 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 25/12/2023.

Xử phạt: Bị cáo Mai Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 12/3/2025.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 91 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119, Điều 122, khoản 2 Điều 179 của Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt: Bị cáo Dương Tuấn K 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm tù tại Bản án số 11/2023/HS-ST-NCTN, ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên. Buộc bị cáo Dương Tuấn K phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt chung tính từ ngày bắt thi hành án ngày 01/11/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Anh D 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy: 01 đĩa sứ tròn màu trắng.

Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Iphone của Nguyễn Thành T, 01 điện thoại Iphone của Dương Tuấn K; 01 loa màu đen có chữ JBL, 01 đèn màu trắng kiểu dáng phi hành gia, 01 đèn màu đen hình chữ nhật, 01 đèn màu trắng dạng hình hộp.

Trả lại cho Thái Hồng P1 01 điện thoại Iphone; trả lại cho Trịnh Phúc T3 01 điện thoại Iphone; trả lại cho Trần Yến L1 01 điện thoại Iphone; trả lại cho Bùi Nguyễn Thục L 01 điện thoại Iphone.

(Các vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, có đặc điểm như Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 19/12/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa).

Buộc bị cáo Đoàn Anh D nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*) để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo Nguyễn Thành T, Mai Đ, Dương Tuấn K và Đoàn Anh D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Công an tỉnh Phú Yên;
- VKSND thành phố Tuy Hòa;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Lê Mai

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Văn Cang **Lương Công Hạnh** **Trần Lê Mai**